Chương 29

Y TẾ

I. Y HỌC CỔ TRUYỀN Ở SÓC TRĂNG

Đến khẩn hoang và định cư ở vùng đất Sóc Trăng, người Kinh đã biết tích lũy những kinh nghiệm vốn có từ lâu đời của dân tộc kết hợp với những hiểu biết mới ở vùng đất này để phòng và trị bệnh. Họ đã biết sử dụng những cây cỏ tự nhiên sẵn có, biến chúng thành những phương thuốc Nam để phòng và trị bệnh khá hiệu nghiệm. Nhiều bài thuốc Nam được lưu truyền, phổ biến trong dân gian để trị những căn bệnh thông thường cho người lớn và trẻ em như: cảm, nóng lạnh, trúng nắng, trúng mưa thì dùng những cây lá như: thần thông, tía tô, cỏ mực, rễ tranh, cỏ cú, cỏ màng chầu, sả, gừng, vỏ quít, bồ bồ, hắc hương, é tía, rau má, cam thảo đất... Nóng quá bị kinh phong, thương hàn thì dùng củ thiền liền, củ sả, thuốc cứu, củ bồ bồ, củ gừng, rau húng cây, trà, muồng trâu, cỏ mực, rễ tranh. Cấp cứu thổ tả thêm quế khâu, củ riềng, tiêu sọ. Ban đỏ và các thứ ban thì dùng rễ tranh, lức cây, dâu tằm ăn, mía lau, măng sậy, bù ngót, cỏ màng chầu, cỏ mực. Nhức mỏi thấp khớp có cây nhàu, lá lốt, cỏ xước, đinh lăng, thiên niên kiện. Cứu cấp rắn cắn thì phải hút nọc sau đó dùng lá trầu, vôi, gừng, quế khâu, phèn chua đâm ra vắt lấy nước uống, xác đắp vào chỗ rắn cắn. Những bài thuốc này khá tiện dụng, giúp cho người đi khẩn hoang ở vùng xa xôi trị được những bệnh thông thường và cấp bách… Đặc biệt ở Nam Bộ, trong đó có Sóc Trăng, người dân còn phổ biến hình thức trị bệnh bằng chích lể, cắt giác, cạo gió[1]. Cạo gió được dùng phổ biến trong rất nhiều bệnh như: cảm cúm, trúng gió, tiêu chảy. Đây là hình thức chữa bệnh dân gian phổ biến khắp Nam Bộ, cả người Kinh, Khmer, Hoa đều biết.

Khi bị bệnh nặng thì người dân nhờ đến lương y, là những người có học y lý Nho học cùng sống trong cộng đồng giúp chữa bệnh. Các lương y còn gọi là thầy thuốc Nam trị bệnh dựa theo sách của những bậc danh y Việt như Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông.

---

1. Trần Phước Thuận: *"Y học cổ truyền ở Sóc Trăng trước năm 1945"*, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 90 tháng 4-2001.

Người Khmer cũng có nhiều bài thuốc kinh nghiệm. Những bài thuốc này rất ít vị, đôi khi chỉ có một vị nhưng khá hiệu quả. Đặc biệt vị thuốc được dùng nhiều nhất là cây ngãi. Ngãi xanh, ngãi vàng để đắp bó chỗ sưng, bầm do bị đánh, bị ngã. Ngãi đen để trị đau bụng, tiêu chảy, ăn không tiêu. Cây ngãi mọi để ngâm rượu uống hằng ngày, phòng trị tê thấp nhức mỏi. Họ còn lấy củ ngãi phơi khô tán thành bột, dùng mỗi ngày để da săn chắc, hoặc bồi dưỡng khi sinh đẻ, trị rắn cắn... Ngoài ra những cây lá mọc xung quanh nhà, ngoài vườn ruộng cũng là những phương thuốc chữa bệnh. Cây chó đẻ, dây thần thông để trị bệnh sốt rét, cây lức trị nhức mỏi, nhức răng, cây chò cát (cờ lao ầm pê) cho sản phụ uống để có nhiều sữa. Đọt chùm gọng, đọt mây dót để đắp bó u nhọt, ngãi tượng để an thần. Người Khmer còn có những thầy ngãi chữa bệnh bằng cách đốt ngay chỗ đau cũng khá phổ biến[1].

Bên cạnh những kinh nghiệm phòng trị bệnh bằng những phương thuốc thông thường của địa phương, thời kỳ đầu quần tụ dân cư, gặp những bệnh nặng mà những toa thuốc thông thường không chữa khỏi, người dân Sóc Trăng cầu cứu đến thần linh, ma thuật, bùa chú... để chữa bệnh. Người Kinh có thầy pháp, bà đồng; người Khmer có thầy cúng Arak (Á rặc - *BT*)[2], thầy bùa, thầy ngãi; người Hoa có "Ông Bổn" (người nhập xác Quan Đế hay các vị thần khác của người Hoa). Để hiểu được những hiện tượng trên là một vấn đề phức tạp, vì bản thân Arak hay "Ông Bổn", ông đồng, bà đồng... là một dạng shaman giáo, được các nhà khoa học xếp vào loại hình tôn giáo nguyên thủy. Shaman là những người được cộng đồng xem như có khả năng tiếp xúc với thần linh để xin ý kiến chỉ bảo của thần linh hoặc xin thần linh chữa bệnh.

Việc sanh đẻ của người dân Sóc Trăng trong suốt một thời gian dài đều nhờ vào những bà Mụ. Khi trong gia đình có người sanh, người nhà dọn cho sản phụ một buồng riêng, thường là một cái chòi hoặc chái nhà được vây kín, người ta đi rước bà mụ là những người biết đỡ sinh theo cổ truyền, bà mụ tiếp đỡ đứa bé ra đời và cắt nhau rún bằng những miếng sành. Cách đỡ sinh này giúp được rất nhiều người, nhưng cũng có khi gây tai biến cho sản phụ và trẻ sơ sinh vì thường bị nhiễm trùng từ khâu cắt nhau. Ở những ca sanh khó, phương pháp đỡ sanh còn quá thô sơ,

1. Ví dụ bị đau bụng thì chữa bằng cách đốt quanh rún (rốn) "Đè ngửa người bệnh xuống bộ ván, lấy vỏ tỏi lót 3 chỗ xung quanh rún và đặt mỗi chỗ một liều ngãi cứu phơi khô, lớn hơn hột tiêu. Đoạn thầy ngãi đọc thần chú, rồi lấy đầu nhang đốt cháy châm từng liều, xong liều thứ nhất đến liều nhì, liều ba. Thầy ngãi lấy tay đè từng chỗ một cho tàn lửa tắt, bệnh nhân rất đau đớn và có khi chết giấc", theo: *Tuyển tập Vương Hồng Sển*, Nxb. Văn học, 2001.

2. *Địa chí Sóc Trăng* (năm 1904) mô tả một buổi cúng Ả rặc trị bệnh như sau: "Trước tiên đặt bên cạnh người bệnh đủ thứ đồ cúng, nhang thơm, đèn cầy, hoa, và thức ăn trứng, cơm (có khi là một con heo thịt sống được làm sạch). Người thầy cúng Á rặc đầu che một miếng vải đỏ đóng vai trò trung gian với thần linh. Trong khi những người tham dự ca hát theo nhạc cụ, Á rặc ứng cho thầy cúng ăn hoa, uống rượu và cuối cùng người này nhân danh Á rặc chữa bệnh. Trống cầu Á rặc vang lên trong đêm khuya ở những phum, sóc người Khmer".

sản phụ và trẻ sơ sinh có khi tử vong. Sau khi sanh, sản phụ được nằm trên giường, dưới giường để bếp lửa than nóng, phải nằm như thế trong vòng một tuần lễ đến nửa tháng gọi là "nằm lửa". Sản phụ ăn uống kiêng cữ, thường ăn muối tiêu, cá kho tiêu và uống nước nấu bằng những lá thuốc nam để cho khỏe mạnh và có nhiều sữa nuôi em bé.

Người Hoa chuộng thuốc Bắc để trị bệnh. Cùng với những lưu dân người Hoa đến Sóc Trăng có những thầy thuốc người Hoa. Họ là những trí thức có trình độ cơ bản về y học, có người rất uyên thâm cả về hai phương diện Nho - Y. Dựa vào thực tế hành nghề, có thầy thuốc chuyên khoa và đa khoa. Thầy thuốc chuyên khoa rất đa dạng, gồm có: Phụ khoa, Nhi khoa, Trật đả cốt khoa… và cả các khoa ngoại như: ung mụt, sang lở, rắn cắn, chó cắn… Thầy thuốc Hoa còn gọi là thầy thuốc Bắc vì các vị này cho toa thuốc gồm những vị thuốc của Trung Quốc nhập vào Việt Nam. Nhờ sự chữa trị thuốc Bắc khá hiệu nghiệm nên người Kinh, người Khmer cũng kết hợp trị bệnh bằng thuốc Bắc. Từ trước đến nay, toàn tỉnh Sóc Trăng có nhiều tiệm thuốc Bắc. Những tiệm nổi tiếng như Vĩnh Xuân Đường, Nhơn Thọ Đường, Hồ Tấn Phát, Phạm Thành Khởi, Vạn Xuân Viên…

Về phương pháp chẩn đoán bệnh, đa số thầy thuốc Nam dùng 4 pháp: Vọng, Văn, Vấn, Thiết.

Vọng: là nhìn hình thể thần sắc;

Văn: nghe âm thanh, hơi thở, tiếng ho, rên, ngửi mùi;

Vấn: hỏi bệnh chứng, tiền sử, sinh hoạt;

Thiết: bắt mạch, sờ nắn.

Thầy thuốc Bắc và một số thầy thuốc Nam ở Sóc Trăng theo phương pháp xưa, xuất phát từ Mạch kinh của Vương Thúc Hòa (Vương Thúc Hòa là một danh y thời Ngụy - Tấn, Trung Quốc). Ở tổng Thạnh An, Phú Lộc có dòng họ Trần ra công tuyên truyền phổ biến Lư San mạch phú, một sản phẩm trí tuệ của người Việt Nam, gây nên một phong trào tìm hiểu về xem mạch rất lớn[1].

Năm 1936, Hội Y Dược Việt Nam được thành lập, tập hợp các thầy thuốc thành một đội ngũ lớn để phát huy chức năng và vai trò đông y nước ta. Một số tỉnh, thành đã thành lập hội, tuy nhiên Sóc Trăng đến năm 1945 vẫn chưa thành lập được tỉnh hội và cũng không có đại diện chính thức ở Trung ương hội.

Đến năm 1957, Sóc Trăng mới có Hội Đông y do Lương y Hồ Tấn Phát làm Chủ tịch. Cho đến năm 1973, toàn tỉnh Sóc Trăng có nhiều tiệm thuốc Bắc và cơ sở thuốc Nam, tập hợp một lượng thầy thuốc đông y khá lớn: 226 người, trong đó có 119 đông y sĩ phục vụ cho sức khỏe của người dân. Những thầy thuốc đông y nổi tiếng như: Trần Tia, Trần Phước Vận, Hồ Tấn Phát, Dương Đức Chiêu, Nguyễn Văn Chính, Cao Văn An, Trương Văn Đê, Lê Văn Tệt,

1. Trần Phước Thuận: "*Y học cổ truyền ở Sóc Trăng trước năm 1945*", Tạp chí *Xưa và Nay*, số 90, tháng 4-2001.

Trần Văn Tuội, Nguyễn Ngọc Ánh, Văn Đức Phương, Văn Minh Châu, Đỗ Văn Nhu, Liên Kim, Lê Văn Tiếp, Phạm Tế Sanh, Phạm Thành Khởi, Tạ Kim Thạnh, Dương Long, Tiêu Lục... Những người này tùy theo hoàn cảnh và sở trường của mình đã góp phần trong việc chữa trị chăm sóc sức khỏe cho nhân dân Sóc Trăng, đồng thời duy trì và phát triển nền y học cổ truyền dân tộc...

Thừa kế y lý Trung y, Nam y, cùng với tính chất đa dạng của ba dân tộc cùng chung sống lâu đời có sự hòa nhập kinh nghiệm phòng trị bệnh, kết hợp với những phát kiến mới phổ biến đã làm cho Sóc Trăng có được một nền y học cổ truyền đa dạng và phong phú.

II. Y TẾ SÓC TRĂNG THỜI PHÁP THUỘC

Khi đặt chân đến Sóc Trăng năm 1867, thực dân Pháp lo ổn định an ninh trật tự, sắp xếp lại việc cai trị, chưa quan tâm đến chăm sóc sức khỏe dân chúng. Việc phòng và trị bệnh của người dân vẫn theo y học cổ truyền và nhờ cậy vào những thầy thuốc đông y. Cho đến hơn hai mươi năm sau, một cơ sở Tây y đầu tiên mới được xây dựng, đó là Dưỡng đường Sóc Trăng (nay là Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng). Dưỡng đường này do Dòng Nữ tu Providence (Chúa Quan Phòng) của Công giáo, xây dựng khoảng năm 1888. Đến năm 1897 Dưỡng đường được mở rộng thêm trên diện tích 20.778m^2 tại số 60 đường Phan Thanh Giản (nay là đường Pasteur), gồm chín dãy trệt, ba dãy lầu, có thể nhận hơn 60 bệnh nhân. Dưỡng đường ban đầu là một cơ sở để chữa bệnh cho người nghèo được gọi là nhà thương thí, sau có thêm phòng bệnh thu tiền cho người giàu và quan chức Pháp. Đến năm 1945, dưỡng đường có các khoa nội, ngoại, phẫu thuật và khoa sản. Mỗi năm tùy theo hoạt động của dưỡng đường, các bà sơ Providence nhận được một số tiền trợ cấp của chính quyền cai trị Pháp, còn lại Dòng Tu phải tự trang trải: nuôi ăn bệnh nhân, trang thiết bị y tế, điện nước và tu bổ cơ sở vật chất hằng năm. Hệ thống Dưỡng đường còn có một trại hủi với khoảng 35 bệnh nhân và một trại mồ côi để nuôi trẻ mồ côi hoặc con lai bị bỏ rơi. Trong toàn tỉnh còn có một vài trạm bảo sanh như tại các trung tâm Bãi Xàu, Phú Lộc, Kế Sách...

Sở Y tế Sóc Trăng thời Pháp thuộc đặt trong khuôn viên Dưỡng đường có một bác sĩ ngạch thuộc địa phụ trách.

Tại bệnh viện, ngoài bác sĩ thuộc địa quản lý y tế toàn tỉnh kiêm phụ trách bệnh viện còn có bác sĩ người Kinh tốt nghiệp từ Trường Y Hà Nội, các y sĩ, hộ sinh và y tá đều được học qua chuyên môn ở trường Hà Nội hoặc Sài Gòn.

Thời Pháp, việc chăm sóc sức khỏe nhân dân còn rất sơ sài, dịch bệnh vẫn thường xảy ra hằng năm ở vùng này, vùng khác, nhất là dịch tả, đậu mùa, dịch hạch… Các bác sĩ Tây y bắt đầu tuyên truyền cho việc ăn uống vệ sinh, uống nước sạch, đun sôi để phòng bệnh. Nhưng việc tuyên truyền này chủ yếu là ở tại tỉnh lỵ. Một số thuốc tây được biết đến như Quinine, Nivaquine để trị

sốt rét, nóng lạnh. Khoảng những năm 1950 trở đi có chủng đậu mùa, dịch hạch, tiêm ngừa chó dại và thuốc Pénicilline để trị nhiễm trùng. Thuốc Tây dần dần phổ biến ở thành thị. Tại Châu Thành, Sóc Trăng có hai nhà thuốc tây lớn của hai ông dược sĩ Lương Đình Giáp và Lê Quang Trọng nằm trên đường Đại Ngãi (nay là đường Hai Bà Trưng).

Thống kê năm 1936, cho biết tổng số viên chức y tế ở Sóc Trăng có 42 người, 4 người Âu và 38 người bản xứ[1]. Bác sĩ người Âu còn biết được là bác sĩ Bourgin làm việc ở Sóc Trăng khoảng những năm 1930, sau làm tới giám đốc Sở Y tế Nam Kỳ. Bác sĩ Mickhanowsky[2] người gốc Ba Lan, điều hành ngành y tế tại Sóc Trăng khoảng những năm 1940 - 1945. Bác sĩ người Kinh đầu tiên ở Sóc Trăng theo học giả Vương Hồng Sển là Bác sĩ Trần Ngọc Án (1889 - 1963), ông là bác sĩ ngạch ngang đầu tiên với bác sĩ Pháp tại Việt Nam, làm việc tại Sóc Trăng năm 1912. Sau đó có bác sĩ Trần Văn Minh, bác sĩ Nguyễn Văn Sang, nguyên quán tại Sóc Trăng, tốt nghiệp Trường Y Hà Nội, làm việc ở Sóc Trăng từ trước năm 1945. Bác sĩ Sang là người hiền lành tốt bụng, chữa bệnh rất mát tay, sau năm 1954, ông nghỉ việc và đi tu theo hệ phái Khất sĩ, mất ở Sài Gòn năm 1968, để lại cho bệnh nhân Sóc Trăng nhiều ký ức tốt đẹp. Sau bác sĩ Sang là bác sĩ Nguyễn Văn Giai phụ trách Sở Y tế Sóc Trăng kiêm Giám đốc Bệnh viện trong nhiều năm.

Phụ trách Khoa Sản tại dưỡng đường có những nữ hộ sinh nổi tiếng như cô Chín Lẽ, cô có nhà bảo sanh riêng ở đường Nguyễn Huệ, gần cầu Bon cũ (nay là công trường Giải Phóng), Cô Bảy có nhà bảo sanh riêng ở đường Chợ Gà nay là đường Nguyễn Du, Cô Đinh Thị Dân (Tư Dân) ở đường Pasteur, cô Chín Tỵ… Các nữ hộ sinh này xuất thân từ các trường Hộ sinh quốc gia học theo Tây y, khi gặp ca sinh khó có phương pháp can thiệp của bác sĩ, giúp cho sản phụ sinh đẻ được an toàn hơn và trẻ em ra đời được khỏe mạnh. Các cô nữ hộ sinh này được nhiều người dân Sóc Trăng thương mến và mang ơn.

Năm 1945, khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nhiều cán bộ công chức của Dưỡng đường Sóc Trăng như cô Đinh Thị Dân và một số y tá của bệnh viện đã tình nguyện chăm sóc cho đoàn tù chính trị Côn Đảo về Sóc Trăng được hồi phục sức khỏe.

Như vậy, từ khi thực dân Pháp chiếm Sóc Trăng, y tế Sóc Trăng có sự thay đổi. Số bác sĩ, y sĩ, y tá mới được hình thành, việc chăm sóc sức khỏe nhân dân có tiến bộ hơn.

III. Y TẾ SÓC TRĂNG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thành công tại Sóc Trăng ngày 25-8-1945 đã đem lại một sinh khí mới cho nhân dân Sóc Trăng về mọi mặt. Hệ thống Y tế thực dân Pháp được chính quyền

1. Nguyễn Phan Quang: *Việt Nam cận đại - Những sử liệu mới, Sóc Trăng (1867 - 1945), Sđd,* tr. 37.

2. Vương Hồng Sển: *Hơn nửa đời hư, Sđd,* tr. 913, 537.

cách mạng tiếp thu để trở thành hệ thống y tế cách mạng. Các lớp huấn luyện cấp tốc y tá, cứu thương được mở ra để phục vụ đông đảo nhân dân và chuẩn bị sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Ngay khi vừa giành thắng lợi, ngành Y tế Sóc Trăng có vinh dự chăm sóc sức khỏe cho đoàn tù chính trị Côn Đảo được tiếp đón tại Sóc Trăng, trong đó có các lãnh tụ như đồng chí Tôn Đức Thắng, đồng chí Lê Duẩn, đồng chí Nguyễn Lương Bằng.

Tuy buổi đầu tổ chức còn đơn giản, nhưng với sự nhiệt tình cách mạng của cán bộ và nhân dân, ngành Y tế cách mạng đã phát động cuộc vận động "Đời sống mới" rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân thực hiện khẩu hiệu "Đói ăn rau, đau uống thuốc", xóa bỏ tệ mê tín dị đoan, thầy pháp, thầy bùa, được nhân dân từ thành thị đến nông thôn hưởng ứng sôi nổi.

Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp trở lại xâm chiếm Sài Gòn, các tỉnh Nam Bộ trong đó có Sóc Trăng chuẩn bị cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lâu dài. Tỉnh ủy chủ trương đưa nhân dân tản cư ra khỏi tỉnh lỵ, các cơ quan chỉ huy và lực lượng quân sự chuyển ra vùng ngoại ô tập trung xây dựng trận địa chiến đấu. Ngày 2-1-1946, Ủy ban kháng chiến tỉnh thực hiện chủ trương "Tiêu thổ kháng chiến", ra lệnh đóng cửa các trường học, bệnh viện, nhân dân được hướng dẫn tản cư ra khỏi tỉnh lỵ. Bệnh viện Sóc Trăng chuyển thuốc chữa bệnh cùng dụng cụ y tế về các vùng căn cứ Bố Thảo, Xẻo Gừa, Mỹ Phước thuộc quận Châu Thành. Một số y sĩ, y tá của bệnh viện và một số y tá mới được đào tạo hăng hái tham gia kháng chiến như các anh Hai Châu, Hai Mùi, Tám Hóa, Hai Pứng, cô Tư Dân, cô Vân Anh… Số y sĩ, y tá nữ thì làm cứu thương, làm nhân viên Hội Hồng thập tự, còn các anh thì tham gia bộ đội phục vụ chiến đấu chống quân Pháp. Đây là những hạt mầm đầu tiên của ngành y tế cách mạng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở tỉnh Sóc Trăng.

Cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp diễn ra ngày càng ác liệt, ta rút dần từ Bố Thảo, Nhu Gia, Xẽo Gừa, Châu Thành xuống Ngã Năm, Ngan Dừa, Phước Long. Không thể lùi được nữa, Ủy ban kháng chiến quyết định trở về địa phương, bám dân củng cố cơ sở gây dựng vùng kháng chiến. Trong năm đầu tiên ở vùng kháng chiến, ban y tế ở một số huyện được thành lập. Ban Y tế huyện Long Phú được thành lập ngay đầu năm 1946, đóng ở Rạch Già (Cù Lao Dung). Y tế huyện có bệnh xá, cán bộ y tế có anh Trương, anh Phước. Ban y tế huyện Kế Sách đóng ở Cái Côn, Cái Cao có y tá Huỳnh Văn Thạnh (Sáu Thủy) làm Trưởng ban. Ban y tế huyện Châu Thành đóng ở Trà Cú Cạn có y tá Huỳnh Pứng và các anh Lung, Giang, Hà. Ban Y tế huyện Thạnh Trị có anh Mẹo, anh Trọng. Bệnh xá huyện thực hiện được các phẫu thuật đơn giản, các anh các chị trình độ chuyên môn còn thấp nhưng rất cố gắng vừa làm nhiệm vụ điều trị, vừa đào tạo thêm y tá cứu thương để có đủ người chăm sóc sức khỏe và thương tích của chiến sĩ và nhân dân trong cuộc chiến đấu.

Sau một thời gian ổn định vùng kháng chiến của tỉnh, ngày 12-7-1947[1], Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh ra quyết định thành lập các Ty, trong đó có Ty Y tế tỉnh Sóc Trăng, đồng thời cũng xây dựng bệnh xá quân y để phục vụ bộ đội. Trưởng Ty Y tế đầu tiên là ông Nguyễn Văn Mùi (Hai Mùi), ông là y tá. Hai Phó Trưởng ty là ông Lê Văn Lưu (Tư Lưu) và ông Nguyễn Thành Hóa (Tám Hóa). Ông Tám Hóa là em ruột ông Nguyễn Văn Mùi là y tá học ở bệnh viện Chợ Rẫy. Năm 1948, ông Mùi bị bệnh lao, ông Hóa được cử làm Trưởng Ty thay thế ông Mùi. Chánh Văn phòng Ty là ông Nguyễn Thân Sanh (Bảy Hằng) vừa đi học ở trên về. Ty Y tế đóng ở Trà Cú Cạn, còn bệnh xá dân y của tỉnh đóng ở Trà Lồng. Bệnh xá được xây cất bằng cây lá nhưng thoáng đãng và vệ sinh. Ông Lê Văn Lưu, phó Ty kiêm Trưởng bệnh xá cùng với ông Tám Lung lo việc điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trạm Bảo sanh được xây dựng liền với bệnh xá có 4 giường, 1 phòng sanh, một phòng cho cán bộ do cô Vân Khanh phụ trách. Về sau cô Trương Thị Huệ, cán bộ phụ nữ đi học khóa hộ sinh ở Sở Y tế Nam Bộ về làm Trưởng Trạm (năm 1952). Trạm bảo sanh được chính phủ hỗ trợ mỗi tháng 500 đồng (tiền thời Bảo Đại 1949 - 1956) để mua sắm trang thiết bị cần thiết, sản phụ đến sanh miễn phí nhưng ăn uống phải tự lực, nếu không có người nuôi sản phụ thì các cô đỡ ở trạm sẽ giúp. Ngoài ra, bệnh xá còn có Phòng Nha y do các cán bộ Điền, Nhơn, Lê Công Khởi phụ trách. Phòng Dược có các anh Trang Thanh Sử, Mai Hoàng Năng (Sáu Năng) và Tạ Minh Cang (Bảy Chài). Về chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Ty Y tế có kiểm soát viên do ông Tám Hóa Phó Ty kiêm nhiệm, sau là ông Tư Ngô. Đoàn truyền bá vệ sinh do ông Nguyễn Công Thắng làm Trưởng đoàn.

Trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh được phát động thành những phong trào rộng rãi trong vùng tự do của Sóc Trăng. Đoàn truyền bá vệ sinh phối hợp với đoàn vận động "Đời sống mới" bằng hình thức văn nghệ đã phát động phong trào 3 sạch: ăn sạch, uống sạch, ở sạch; phong trào 4 diệt: diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chí (chấy - *BT*) rận, diệt chuột được lan rộng. Cán bộ, nhân viên các cơ quan đều ăn đũa hai đầu để tránh lây bệnh truyền nhiễm. Người dân biết giữ vệ sinh trong ăn ở, nhất là tiếp thu được những kiến thức khoa học, bài trừ nạn mê tín dị đoan chữa bệnh bằng thầy bùa, thầy pháp. Trong điều kiện kháng chiến gian khổ, thuốc men còn thiếu, ngành y tế chủ trương phòng bệnh là chính. Bài thuốc Nam căn bản của Sở Y tế Nam Bộ được phổ biến để phòng và trị bệnh được mọi người ứng dụng. Bài thuốc gồm những cây thuốc sẵn có dễ tìm như: rễ tranh, rau má, lá muồng trâu, cỏ mực, cỏ màng chầu, cam thảo đất, ké đầu ngựa, gừng, củ sả, vỏ quít. Ngoài ra trong điều trị bệnh, kết hợp Đông - Tây y để chữa trị. Nhiều cây thuốc Nam được biết đến như cây

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng : *Lịch sử Đảng Bộ tỉnh Sóc Trăng (1930 - 1954)*, 2002, t. I, tr. 134 - 135.

Ông Nguyễn Văn Mùi (đứng bên trái) Trưởng Ty Y tế đầu tiên thời kỳ chống thực dân Pháp. Ông Nguyễn Thành Hóa (ngồi bên phải) Trưởng Ty Y tế Sóc Trăng thời kỳ chống thực dân Pháp từ năm 1948

Ảnh do ông Nguyễn Thành Hóa cung cấp

thuốc vòi, cây nhãn lồng, cây hà thủ ô,… là những vị thuốc hiệu nghiệm để trị bệnh và phục hồi sức khỏe.

Để có thêm thuốc trị bệnh, ngoài đường dây mua thuốc từ ngoài thành vào, bác sĩ Nguyễn Thiện Thành ở Sở Y tế Nam Bộ nghiên cứu và ứng dụng nhau thai điều chế ra thuốc cấy và uống Philatóp với nhiều công dụng nâng cao sức khỏe chống tật bệnh, ngành y tế Sóc Trăng đã ứng dụng bào chế để điều trị bệnh và phổ biến sử dụng rộng rãi trong nhân dân.

Việc tiêm chủng để phòng ngừa những bệnh truyền nhiễm được Ty Y tế quan tâm đặc biệt. Dù có nhiều khó khăn trong chiến tranh vì đường xá xa xôi cách trở, Ty vẫn cho người chèo xuồng về đến Đồng Tháp Mười, rồi sau này lại về đến Năm Căn, Cà Mau, cơ quan của Sở Y tế Nam Bộ, để nhận vácxin phòng bệnh dịch tả về tiêm ngừa cho dân.

Để phát triển lực lượng ngành, ngay từ những ngày đầu kháng chiến, ngành y tế đã quan tâm đến việc đào tạo cán bộ. Ty đưa người đi học lớp y tá, hộ sinh như lớp y tá Phạm Hữu Chí, lớp hộ sinh (1 năm) do Sở Y tế Nam Bộ tổ chức. Tại địa phương nhiều lớp đào tạo cấp tốc (2 tháng hoặc 3 tháng) được mở ra để bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn như các lớp y tá, cô đỡ, cứu thương, dược tá… Học viên được các huyện gửi lên, mỗi lớp khoảng 20 - 30 học viên. Học viên phải tự lực trong ăn uống, Ty chỉ cấp gạo. Hàng trăm cán bộ y tế đã được đào tạo trong điều kiện thời chiến tranh như thế.

Tháng 5-1954, tin thắng lợi ở Điện Biên Phủ vang dội cả nước, Tỉnh ủy chỉ đạo phải mở thêm nhiều lớp y tá, cô đỡ để đào tạo thêm nghề nghiệp cho cán bộ ở lại miền Nam. Ty cấp tốc cho mở thêm lớp cô đỡ gồm cán bộ huyện và cán bộ xã, mỗi lớp khoảng hơn 20 người. Chính nhờ các lớp đào tạo này mà các y sĩ, y tá, cô đỡ, hộ sinh kháng chiến có nghề nghiệp để tự sinh sống và có điều kiện để giúp đỡ dân chúng, tạo cơ hội len lỏi trong dân để xây dựng cơ sở cách mạng sau này. Ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, lực lượng cách mạng chuẩn bị tập kết ra Bắc và bố trí người ở lại. Cán bộ y tế Sóc Trăng đi tập kết có ông Tám Hóa y sĩ Trưởng ty, ông Sáu Thủy, ông Bảy Hằng,… Cán bộ ở lại có cô Ba Huệ hộ sinh, ông Sáu Năng,...

Qua chín năm kháng chiến, nhờ có chính sách y tế cách mạng, đồng bào vùng nông thôn rộng lớn của Sóc Trăng được tiếp cận với những kiến thức khoa học về vệ sinh phòng bệnh. Vận dụng những dược liệu sẵn có ở địa phương, ngành y tế kháng chiến phổ biến phương pháp điều trị kết hợp Đông Tây y đầy sáng tạo đem lại hiệu quả cao. Đời sống sức khỏe của nhân dân vùng kháng chiến và cả vùng tạm chiếm đã có tiến bộ một bước, xa dần dịch bệnh, bùa phép mê tín dị đoan trước đây.

IV. Y TẾ SÓC TRĂNG THỜI CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN

Chính quyền Sài Gòn thời Bảo Đại, trong những năm 50 của thế kỷ XX vẫn tiếp tục thực hiện chính sách y tế

của Pháp. Mãi đến năm 1956, khi Ngô Đình Diệm thực sự nắm quyền mới có sự thay đổi. Tỉnh Sóc Trăng được đổi tên tỉnh là Ba Xuyên.

Ty Y tế tỉnh Ba Xuyên vẫn nằm trong khuôn viên bệnh viện, bác sĩ Nguyễn Văn Giai tiếp tục giữ chức Trưởng Ty Y tế.

Dưỡng đường duy nhất của tỉnh Sóc Trăng trước đây thuộc Dòng Nữ tu Providence (dòng Nữ tu Chúa Quan Phòng - *BT*) quản lý, được chính quyền Sài Gòn mua lại với giá 6.000.000đ (năm 1958). Toàn bộ khu Dưỡng đường Sóc Trăng cũ được đổi tên là Bệnh viện Phan Bội Châu và sau này là Bệnh viện Khánh Hưng. Bệnh viện được trang bị khoảng 300 giường, có 116 giường miễn phí, 59 giường có thu phí, 23 giường nhi, 28 giường hậu phẫu, 57 giường sanh (có 32 giường miễn phí), 28 giường lao, 5 giường tâm thần.

Toàn bộ việc chữa trị bệnh của tỉnh đều tập trung vào một bệnh viện duy nhất này. Điều hành bệnh viện là một Ban Giám đốc, Giám đốc là bác sĩ Trưởng Ty kiêm nhiệm.

Hoạt động chuyên môn của bệnh viện có các phòng: Ngoại chẩn, Bảo trợ Mẫu Nhi, Cấp cứu, Giải phẫu, Nha, Quang tuyến, Ngân hàng máu. Ngoài những hoạt động chuyên môn như khám và điều trị bệnh, phẫu thuật và đỡ sanh như thời Pháp, bệnh viện Sóc Trăng thời chính quyền Sài Gòn có thêm hoạt động bảo trợ mẫu nhi như khám thai, khám phụ khoa, khám trẻ em lành mạnh, chủng ngừa lao, đậu mùa, bại liệt. Tuy vậy hoạt động này không phổ biến vì không được tuyên truyền sâu rộng.

Từ năm 1957 đến năm 1975, miền Nam có 2 trường đại học y là Đại học Y khoa Sài Gòn và Đại học Y khoa Huế, một trường đại học Dược. Các trường y tế khác có Trường Nữ Hộ sinh Quốc gia, trường Cán sự Điều dưỡng, Trường Cán sự Y tế. Đây là nguồn đào tạo cán bộ, nhân viên y tế chủ yếu cho toàn miền Nam. Bác sĩ giám đốc bệnh viện tỉnh, và bác sĩ Nguyễn Văn Giai được đào tạo thời Pháp, còn lại các bác sĩ Lê Văn Khoa, Nguyễn Thành Văn, Nguyễn Huỳnh Diệu đều được đào tạo từ trường Đại học Y khoa Sài Gòn.

Theo *Địa phương chí tỉnh Ba Xuyên* năm 1974, bệnh viện có 6 bác sĩ, kể cả bác sĩ Trưởng Ty Y tế, 3 dược sĩ, 2 nha sĩ, 20 cán sự điều dưỡng và cán sự y tế quốc gia, 80 cán sự hộ sinh, 41 tá viên điều dưỡng, 10 tá viên hộ sinh, 2 tá viên dược khoa, 6 tá viên thí nghiệm.

Ngoài bệnh viện, tại tỉnh lỵ còn có:

- Trại Hàn Mặc Tử xây dựng từ thời Pháp để điều trị và nuôi dưỡng bệnh nhân phong. Trại có 7 dãy nhà trệt lợp ngói, tường gạch nằm trên đường đi Đại Ngãi gần nhà thờ Sóc Trăng. Cho đến năm 1973, trại có 277 bệnh nhân nội trú và khoảng 500 bệnh nhân điều trị tại nhà;

- Chẩn y viện Khánh Hưng ở khu Chợ Gà, nơi đông dân cư, chỉ khám ngoại chẩn và điều trị cấp 1;

- Bảo sanh Khánh Hưng ở góc đường Lê Lai, Điện Biên Phủ do Hội Bảo trợ gia đình binh sĩ quản trị, được đầu tư bằng ngân sách của chính quyền Sài Gòn để gây quỹ Hội, có 22 giường.

Mở rộng hơn thời Pháp thuộc, chính quyền tỉnh Ba Xuyên cho xây dựng thêm một số cơ sở y tế ở cấp quận và xã, nhưng chủ yếu chỉ làm nhiệm vụ đỡ sinh và điều trị cấp 1. Đầu tiên tại quận Mỹ Xuyên, chính quyền tỉnh xây dựng lại cơ sở hộ sinh có sẵn thời Pháp thuộc thành Chi Y tế Mỹ Xuyên. Trong quận có 6 nhà hộ sinh trạm y tế ở các xã: Đại Tâm, Phú Mỹ, Thạnh Thới An, Thạnh Phú, Tham Đôn và Tài Văn.

Tiếp theo, để hỗ trợ cho chính sách khu trù mật của Ngô Đình Diệm, bệnh xá quận Ngã Năm được xây dựng khoảng năm 1958 - 1959. Quận Ngã Năm chỉ có một nhà hộ sinh trạm y tế ở xã Vĩnh Tân.

Đến năm 1966, có thêm 3 bệnh xá hộ sinh ở các quận Thạnh Trị, Long Phú, Kế Sách và các nhà hộ sinh trạm y tế xã ở các xã: Châu Hưng, Thạnh Kiết (quận Thạnh Trị), Hậu Thạnh, Trường Khánh, Tân Thạnh, Đại Ngãi, Tân Hưng, Châu Khánh, ấp Sóc Dong, Phú Hữu (quận Long Phú), xã An Mỹ, Song Phụng, Nhơn Mỹ, An Lạc Tây, Thạnh Thới An, Ba Trinh, Phú Tâm, Thuận Hòa, Đại Hải và các ấp Phụng Tường, Xóm Đồng, An Thạnh, Phước Hòa, An Lợi (quận Kế Sách).

Sau hơn 4 năm, chính quyền Sài Gòn không xây dựng thêm được một cơ sở y tế nào. Năm 1970, chính quyền tỉnh Ba Xuyên cho xây dựng nâng cấp nhà hộ sinh xã Hòa Tú thành cơ sở y tế quận Hòa Tú và một trạm y tế ở xã Hòa Tân, một nhà hộ sinh ở ấp Nhà thờ A. Đến cuối năm 1972, hai bệnh xá quận được xây dựng thêm là bệnh xá hộ sinh quận Lịch Hội Thượng, bệnh xá hộ sinh quận Thuận Hòa và các nhà hộ sinh trạm y tế ở các xã Trung Bình, Viên An, trạm y tế xã Liêu Tú (quận Lịch Hội Thượng), An Ninh, Mỹ Hương, Mỹ Phước (quận Thuận Hòa).

Các bệnh xá quận được xây dựng theo một mô hình hoạt động chung. Hoạt động y tế ở các quận, xã vùng xa như các quận: Thạnh Trị, Kế Sách, Long Phú, Lịch Hội Thượng và Thuận Hòa thực hiện theo chương trình dân quân y phối hợp. Mỗi chi y tế bình thường có khoảng 10 nhân viên với một cán sự điều dưỡng làm trưởng chi, nếu có chương trình phối hợp dân quân y thì được tăng cường nhân viên gấp đôi cùng với phương tiện. Cho đến năm 1975 chưa có bác sĩ làm trưởng chi y tế quận.

Ngoài điều trị bệnh, từ những năm 1960 đến năm 1973 hoạt động y tế có các chương trình y tế công cộng như:

- Y tế về làng, phát động chính sách y tế hướng về nông thôn.

- Ấp vệ sinh với mục đích hướng về nông thôn, bảo vệ sức khỏe theo phương thức cộng đồng dân làm dân hưởng. Năm 1973, toàn tỉnh có 7 ấp điểm là: ấp Phú Hữu (xã Phú Tâm), ấp Tài Sum A, Tài Sum B (xã Đại Tâm), ấp Giồng Giữa (xã Lịch Hội Thượng),

ấp An Trạch (xã An Ninh), ấp Hòa Tâm B thực hiện, nhằm thay đổi nếp sống người dân trong ấp là sống hợp vệ sinh, nhà cửa khang trang, không phóng uế bừa bãi.

- Khỏe để học: mục đích rèn luyện trẻ em giữ gìn vệ sinh cá nhân và công cộng như uống nước sạch, năng rửa tay, có nhà vệ sinh trong trường học. Toàn tỉnh chỉ có 6 trường tiểu học điểm được thực hiện chương trình này.

- Y khoa phòng ngừa: chủng ngừa các bệnh cho trẻ em gồm: lao, dịch tả, đậu mùa, sốt bại liệt, bạch hầu, uốn ván, ho gà.

- Bảo trợ Mẫu nhi: là chương trình bảo vệ bà mẹ trẻ em và tránh thai thực hiện tại tỉnh từ năm 1971, tại quận Mỹ Xuyên từ năm 1973.

- Chương trình bài trừ bệnh phong: Sóc Trăng là tỉnh thí điểm. Tất cả nhân viên y tế đều được hướng dẫn bệnh tuyên truyền về khuẩn Hansen gây bệnh phong và là bệnh có thể điều trị khỏi, không lây nhiễm, không còn là bệnh nan y, không cần điều trị tập trung mà có thể điều trị tại gia.

So với thời Pháp, Y tế Sóc Trăng thời chính quyền Sài Gòn có tiến bộ hơn nhờ có những dự án y tế cộng đồng, thực hiện chương trình Y tế thế giới, song cũng chỉ hoạt động hạn hẹp trong phạm vi thị xã, thị trấn, tập trung tại bệnh viện tỉnh, bệnh xá quận và một vài ấp điểm, còn toàn bộ vùng nông thôn không quản lý được. Tại thị xã, thị trấn việc khám điều trị bệnh cho người dân còn nhiều điều bất cập. Các bác sĩ, y sĩ đều có phòng mạch tư. Thị xã Sóc Trăng có gần 10 phòng mạch của các bác sĩ dân sự và bác sĩ quân y, nhiều nhà bảo sanh tư nhân, nhiều tiệm thuốc Tây.

Tuy nhiên, đến năm 1964, tình hình y tế Ba Xuyên còn yếu kém sau:

- Tại bệnh viện tỉnh, bệnh nhân thiếu chỗ nằm, phòng bệnh kém vệ sinh, nhân viên y tế không săn sóc chu đáo bệnh nhân, các bác sĩ phần nhiều có phòng mạch riêng, lơ là trong việc thăm và chữa bệnh.

- Tại y tế tỉnh, chương trình y tế hương thôn không được thi hành đúng mức, tại các ấp tân sinh, dân chúng nghèo nàn, bệnh hoạn ít được đoàn y tế lưu động viếng thăm, nhiều khi các bác sĩ quân y phải thay mặt các bác sĩ dân y yểm trợ cơ cấu dân sự địa phương.

- Tại các bệnh xá quận, bệnh nhân không được săn sóc chu đáo, dân chúng không được cấp thuốc men, nhân viên y tế chỉ lo lợi ích riêng, đi chích dạo, đi chữa bệnh tư, bỏ mặc công vụ, bê trễ.

Nhận thấy tình trạng đáng tiếc trên đây, chính quyền Sài Gòn cũng đã ra nhiều chỉ thị, hoặc tổ chức những cuộc thanh sát tại chỗ, nhưng cấp Trung ương ở xa cách, không sao nhận xét được tất cả những thiếu sót hằng ngày để thi hành kịp thời những biện pháp bổ cứu[1]. Một công văn khác của Thanh tra Y tế Vùng IV gửi Bác sĩ Trưởng Ty Y tế, quý vị bác sĩ điều trị than phiền như sau: "Căn cứ vào những lời than

1. Công văn số 867/PPTT/VHXH/YT - Sài Gòn ngày 1-7-1964.

phiền và khiếu nại của đồng bào thì hiện nay một vài bệnh viện trong vùng IV chiến thuật, sự thường trực của y sĩ có một vài khuyết điểm:

- Các bệnh viện chưa có phòng trực cho y sĩ và y sĩ trực không có mặt trong suốt phiên.

- Y sĩ trực nhiều khi được nhân viên bệnh viện đến mời vào săn sóc trường hợp cấp cứu, thay vì phải đi ngay, biên toa thuốc, nhưng đôi khi chỉ định cho sang máu hoặc nước biển mà không nhìn thấy bệnh nhân hoặc thương nhân. Có vài bác sĩ trực cũng ngồi tại nhà hoặc phòng mạch tư, sau khi được nhân viên báo cáo qua loa về bệnh trạng, ghi lên giấy ký tên gởi sang khu giải phẫu hoặc bảo sanh viện, các giải phẫu viên và bác sĩ sản khoa than phiền rất nhiều.

- Hằng ngày các bác sĩ được đặc ân đi làm sau 9 giờ, y sĩ trực phải có mặt tại bệnh viện từ lúc đổi phiên trước để bệnh viện vẫn có một bác sĩ hiện diện cấp cứu trong trường hợp khẩn cấp…"[1]

Như vậy công tác y tế Sóc Trăng giai đoạn chính quyền Sài Gòn, tuy có phát triển hơn trước song vẫn thu hẹp trong phạm vi thành phố, thị xã, thị trấn.

V. Y TẾ SÓC TRĂNG THỜI KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ CỨU NƯỚC

Sau Hiệp định Giơnevơ tại Sóc Trăng cán bộ y tế kháng chiến chống thực dân Pháp ở lại đa số được chuyển vùng và hợp pháp sinh sống làm ăn bằng nghề nghiệp của mình. Họ nhanh chóng ổn định chỗ ở và bắt đầu giúp đỡ chăm sóc sức khỏe nhân dân, gây sự tin tưởng tay nghề rồi dần dần có khách hàng làm ăn sinh sống. Nhiều cán bộ y tế, nhất là cán bộ nữ, biết đỡ sinh được nhân dân yêu quí, bảo bọc nên trụ được trong lòng địch với bộ áo hộ sinh, cô đỡ để tiếp tục công tác.

Tuy nhiên giai đoạn 1954 - 1960, cán bộ y tế sống trong lòng địch cũng gặp rất nhiều khó khăn do sự o ép, khống chế, bao vây, rình rập, bắt bớ của bọn tề xã, công an, mật vụ, họ phải di chuyển nhiều nơi để hành nghề và công tác, có nhiều người trụ được, trong nhiều năm là cơ sở hoạt động công khai, một số người khác không chịu nổi bắt bớ, tra tấn của địch phải bỏ cuộc trở về cuộc sống của người dân thường.

Một số cán bộ y tế khác tiếp tục theo lực lượng bí mật của Tỉnh ủy hoạt động bí mật. Từ năm 1954 - 1957, cán bộ y tế ngày thì len lỏi vào nhà dân giúp đỡ việc nhà, trị bệnh đi đôi với vận động tuyên truyền, đêm phải ngủ bờ, ngủ bụi để tránh bị giặc lùng bắt, vô cùng gian truân, vất vả. Bình thường các anh chị chăm sóc cho cán bộ bệnh tật, đau yếu, vừa giúp đỡ việc sinh đẻ, chữa bệnh cho vợ con cán bộ và nhân dân ở vùng căn cứ cách mạng, vùng ven không có điều kiện ra thành điều trị. Khi địch càn bố, thương binh nhiều phải chăm sóc điều trị trong hoàn cảnh thiếu thốn phương tiện, thuốc men và không an toàn nhưng những chiến sĩ y tế vẫn vượt qua khó khăn, bám địa phương, bám dân để gây dựng cơ sở.

1. Công văn số 663/TTVTYTCC ngày 22-8-1966 của Thanh tra Y tế vùng IV chiến thuật.

Có trường hợp bệnh nặng, khả năng cứu chữa của cán bộ y tế còn kém, nhưng với tinh thần và đạo đức phục vụ, chăm sóc bệnh nhân từng giờ, từng phút, các nhân viên y tế kháng chiến đã cứu sống được nhiều người, nhờ đó được nhân dân thương yêu, tin tưởng, sẵn sàng bảo vệ, nuôi chứa cán bộ và cơ sở cách mạng.

Từ năm 1957 đến năm 1959, phong trào đấu tranh chính trị của Sóc Trăng từng bước kết hợp với vũ trang tự vệ, một số đơn vị du kích, bộ đội được thành lập. Nhiều lớp y tá, cứu thương được mở ra để đào tạo thêm nhiều cán bộ phục vụ cho các đơn vị. Ngày 28-1-1960, Tỉnh ủy Sóc Trăng học tập tiếp thu Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và quyết tâm biến nội dung tinh thần Nghị quyết thành hành động cách mạng trong nhân dân, dùng bạo lực chính trị của quần chúng kết hợp với vũ trang nổi dậy khởi nghĩa đồng loạt, tập trung đánh vào bộ máy kìm kẹp của địch ở nông thôn để giành quyền làm chủ[1]. Nghị quyết 15 ra đời đã đáp ứng trúng những yêu cầu bức xúc của cách mạng miền Nam giai đoạn này.

Ngày 19-5-1960, Tỉnh ủy thành lập Ban Quân Dân y tỉnh đóng ở Ninh Thạnh Lợi, y sĩ Phan Thanh Sử (Tư Hà) làm Trưởng Ban, Phó Ban là y tá Phạm Thị Minh Lý (Mười Hoa), thêm 2 y tá và 2 cứu thương, tất cả Ban Quân Dân y có 6 người. Dụng cụ chuyên môn có vài bộ tiểu phẫu gom góp ở các nơi về. Nhiệm vụ trước tiên của Ban Quân Dân y là mở lớp cứu thương ngắn hạn (3 tháng) để bổ sung người có chuyên môn cho bệnh xá và các huyện, xã. Các nhiệm vụ quan trọng khác là: mỗi cán bộ phải nâng cao trình độ bảo đảm tốt phục vụ chiến đấu và cung cấp thuốc men cho chiến trường; đẩy mạnh công tác vệ sinh phòng bệnh; nâng cao quan điểm, tư tưởng phục vụ thương binh. Khối lượng công việc của Ban Quân Dân y lúc này rất lớn, vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa cứu chữa thương binh, vừa chăm sóc điều trị bệnh cho dân khi sinh đẻ, đau ốm, tai nạn. Dần dần trình độ chuyên môn của cán bộ Quân Dân y được nâng lên, người được đưa về Miền hoặc Khu học nâng cao trình độ chuyên môn để cứu chữa thương binh, vừa chăm sóc điều trị bệnh cho dân. Sự tham gia của các bác sĩ, y sĩ như anh Tư Hà, chị Mười Hoa, anh Mười Đông, bác sĩ Lê Hằng (tập kết trở về được bổ sung), nên lực lượng cán bộ chuyên môn ngày được tăng thêm. Số y tá, nhân viên cứu thương được đào tạo hơn 100 người. Ban Quân Dân y tỉnh mở rộng dần phạm vi hoạt động, ngoài một bệnh xá khu vực và các ban quân dân y, bệnh xá huyện, còn có đội phẫu thuật với khoảng 10 cán bộ có tính chất hợp tan sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tiếp liệu thuốc men, huấn luyện đào tạo cứu thương, y tá.

Trong giai đoạn 1960 - 1964, toàn tỉnh đã mở thêm 17 trạm y tế, 11 nhà bảo sanh phục vụ chăm sóc sức khỏe

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng (1954 - 1975) (Sơ thảo)*, t. II, tr. 57.

nhân dân[1] và đã phục vụ các trận đánh nổi tiếng như:

- Trận Dù Tho, Mỹ Xuyên ngày 11-3-1961, Tiểu đoàn Phú Lợi chiến đấu trực tiếp, có 19 chiến sĩ bị thương, 3 trường hợp bị thương nặng: gẫy xương đùi, gẫy xương cánh tay, một vết thủng ruột. Kết quả qua 15 ngày đêm nỗ lực bằng mọi cách chúng ta đã cứu được 18 thương binh.

- Trận đánh Chi khu Vĩnh Thuận, Kiên Giang ngày 13-4-1963, Quân y Trung đoàn I Quân khu 9 hợp đồng với Quân y Sóc Trăng nhận 100 thương binh nhẹ. Nhưng không như dự kiến ban đầu, địch phản kích đánh ngay vào Đội Phẫu thuật Trung đoàn, vì thế ngay ngày đầu Quân y Sóc Trăng phải nhận 125 thương binh, trong đó có 13 người nặng, ngày hôm sau nhận thêm 13 người, trong khi trình độ chuyên môn nghiệp vụ của tỉnh chỉ có 20 y sĩ, y tá, cứu thương. Nhưng với quyết tâm cao, vượt mọi khó khăn, qua 7 ngày đêm liên tục thiếu ăn mất ngủ để giải quyết vết thương, đưa 13 thương binh nặng về trên an toàn, cứu sống tất cả 138 thương binh. Đặc biệt trong đợt này lần đầu tiên Quân y Sóc Trăng mổ và cứu sống được thương binh nặng như thủng ruột.

- Trận đánh địch ở ngã ba Chệt Cẩm, huyện Thạnh Trị vào tháng 11-1963. Đội phẫu thuật tiền phương đến tận trận địa tiếp nhận 16 thương binh, địch phát hiện pháo kích và không kích theo đường vận chuyển thương binh và điểm của Đội Phẫu thuật. Thương binh nặng có vết thương về mạch máu, thủng bụng nếu không cứu chữa kịp thời sẽ tử vong, do đó Đội Phẫu thuật đã cố gắng vượt qua ác liệt, cứu sống tất cả 16 thương binh.

Với những thành công đạt được, Quân Dân y Sóc Trăng đã tạo được niềm tin tuyệt đối cho chiến sĩ và nhân dân an tâm chiến đấu.

Ngày 16-8-1965, do phạm vi chiến trường trong tỉnh ngày càng mở rộng, Tỉnh ủy chỉ đạo cho tách Ban Quân Dân y ra làm 2 bộ phận Quân y và Dân y tại xã Ninh Thạnh Lợi huyện Hồng Dân. Bộ phận Quân y tỉnh có các y sĩ Phan Thanh Sử (Tư Hà), Phạm Thị Minh Lý (Mười Hoa), Nguyễn Văn Ngọc (Sáu Ngọc), Phan Văn Lệ (Tư Thủy) và 20 y tá, dược tá, cứu thương. Ban Dân y tỉnh do đồng chí Nguyễn Minh Tổng (Tám Tổng) Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban, Phó ban là y sĩ Nguyễn Thành Nhơn (Mười Đông) cùng 12 người khác là: bác sĩ Lê Hằng, bác sĩ điều trị, đồng chí Trần Văn Nhiêu (Sáu Thinh) Chính trị viên; đồng chí Châu Hà Thanh (Bảy Già) Chính trị viên phó, y tá Trần Văn Hòa (Tám Hòa), y tá Nguyễn Quan Quới, y tá Út Hiền, y tá Trần Thị Điều (Út Điều), dược tá Trần Thanh Đồng, dược tá Trần Văn Kết, hộ sinh Lý Thị Nhân (Sáu Nhân), nha tá Phương. Ban Dân y tỉnh di dời cơ quan về cửa biển Mỹ Thanh, huyện Long Phú. Cơ quan Dân y có 7 ban: Ban Chính trị, Dược, Nha, Sản (hộ

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng: *Lịch sử Đảng Bộ Tỉnh Sóc Trăng (1954 - 1975) (Sơ thảo)*, t. II, tr. 110.

Cấp cứu thương binh dã chiến ở vùng kháng chiến Long Phú

(Ảnh tư liệu: Sóc Trăng - một số hình ảnh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Sóc Trăng năm 2000)

sinh), Tiếp liệu, Huấn luyện - đào tạo, Điều trị. Ban Điều trị có 2 tổ: Tổ điều trị ngoại khoa và Tổ điều trị nội khoa. Ban Dân y tỉnh có nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho cán bộ và nhân dân, phát động rộng rãi phong trào vệ sinh phòng bệnh đến từng xóm ấp, từng gia đình; tổ chức điều chế philatóp sử dụng phòng ngừa và điều trị bệnh; phát động chích ngừa các bệnh dịch tả, sốt rét. Tuyên truyền ăn sạch, ở sạch; các cơ quan và nhà dân dọn dẹp ngăn nắp, sạch sẽ, ăn đũa hai đầu, ăn chín uống sôi; sửa chữa và xây cất thêm nhà bảo sanh để người dân trong vùng giải phóng sanh đẻ được an toàn. Trong năm 1965, Ban đã tuyên truyền và tiến hành xây sửa được 38 nhà bảo sanh[1].

Cùng với việc thành lập Ban Dân y tỉnh, ban dân y huyện cũng dần được hình thành và được bổ sung thêm cán bộ. Ban Dân y huyện Long Phú đóng ở xã An Thạnh Nhất, Cù Lao Dung, năm 1965 - 1969 do ông Phạm Văn Tâm (Năm Tâm), y tá, làm Trưởng Ban. Sau khi ông Năm Tâm hi sinh, chị Nguyễn Ngọc Vân (Tư Vân) đi học ở Trường Y tế khu Tây Nam Bộ về thay thế. Ban Dân y huyện Thạnh Trị đóng

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng: *Lịch sử Đảng Bộ Tỉnh Sóc Trăng (1954 - 1975) (Sơ thảo)*, t. II, t. 142.

ở ấp Mỹ Đông, xã Mỹ Quới, năm 1968 đến năm 1970 có Trưởng Ban là y sĩ Nguyễn Thành Hiệp (Năm Hiệp) và y tá Nguyễn Hồng Thu về sau cũng được đi học y sĩ ở Khu. Ban Dân y huyện Kế Sách lúc đó thuộc tỉnh Cần Thơ đóng ở xã Ba Trinh có y sĩ Mai Hoàng Năng (Sáu Năng) làm Trưởng ban. Ban Dân y huyện Châu Thành (Mỹ Tú) thành lập năm 1965, ở xã Tân Phước, Trưởng ban đầu tiên là y sĩ Năm Ngợi, hộ sinh là cô Tư An. Ban Dân y thị xã Sóc Trăng đóng ở xã Hồ Đắc Kiện sau dời về Rừng Lá có y sĩ Năm Tương, y sĩ Sáu Xê, y sĩ Kiều Hữu Nghĩa (Hai Nghĩa). Ban Dân y huyện thường có một trạm xá nhỏ với khoảng 5 đến 10 cán bộ phục vụ chăm sóc sức khỏe cho cán bộ và nhân dân trong vùng.

Từ năm 1965 đến năm 1969, chiến trường ở Sóc Trăng vô cùng ác liệt, ngành dân y được phát triển theo yêu cầu phục vụ cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Sóc Trăng. Cuối năm 1966, Ban Dân y miền Tây (T3) bổ sung bác sĩ Hai Vui, y sĩ Mười Lương về tỉnh và chuyển y sĩ Trần Hai ở huyện Hồng Dân lên tỉnh.

Là vùng đồng bằng bị chia cắt, địch tập trung bình định có trọng điểm trong tỉnh, nhiệm vụ của ngành y tế phục vụ chiến đấu thật nặng nề. Trong muôn vàn khó khăn, ngành y tế vẫn vượt qua chữa trị, chăm sóc tốt sức khỏe cán bộ chiến sĩ và nhân dân. Năm 1966, ngành xây dựng thêm một nhà bảo sanh, tổ chức 53 tủ thuốc nhân dân, phục vụ trị bệnh cho 1.700 lượt người, tiếp tục phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh tuyên truyền nhân dân làm cầu tiêu mẫu.

Năm 1968, toàn ngành y tế tập trung cho cuộc tổng công kích tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân trong thời gian vô cùng cấp bách, với khí thế vô cùng phấn khởi và tư thế sẵn sàng chiến đấu. Suốt những ngày đêm của đợt I, quân dân y kết hợp hành quân đến sát trận địa phục vụ cứu chữa thương binh. Tuy số thương binh của 2 thị xã Sóc Trăng và Bạc Liêu đông ngoài dự kiến, cán bộ đội phẫu thuật và bệnh xá liên tục ngày đêm phục vụ mổ cấp cứu và điều trị cho hơn 200 thương binh, nhiều vết thương phải xử lý liên tục nhưng ta vẫn giữ vững địa bàn điều trị và cứu chữa thương binh.

Trong những năm 1969 - 1970, quân dân Sóc Trăng lại bước vào cuộc chiến đấu mới ác liệt hơn. Địch phản kích đánh phá, ráo riết bình định và thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh. Có những trận địch bắn phá liên tục, bộ đội ta phải chống càn suốt ngày đêm. Quân y, Dân y tỉnh kết hợp với nhau vừa chiến đấu vừa cứu chữa thương binh trong bom đạn phi pháo, phải giấu thương binh trong hầm bí mật. Thời gian này nhiều đồng chí y sĩ, bác sĩ hi sinh như bác sĩ Hai Vui hi sinh năm 1969, y sĩ Tư Hà, y sĩ Nguyễn Minh Hưng (Năm Hưng) được cử về Miền (Trung ương cục miền Nam) học bác sĩ, trên đường đi đã hi sinh vào năm 1969, y sĩ Nguyễn Thành Nhơn (Mười Đông) hi sinh năm 1970, y sĩ Nguyễn Thành Hiệp (Năm Hiệp), y sĩ Sáu Xê hi sinh năm 1970, ngoài ra còn nhiều cán bộ quân dân y khác bị thương tật.

Năm 1971, sau khi y sĩ Mười Đông hi sinh, y sĩ Trần Hai làm Phó Ban Dân y tỉnh. Bệnh xá Dân y đóng ở Lái Viết, huyện Hồng Dân. Đồng chí Mười Hoa đi học bác sĩ ở Miền về làm Chủ nhiệm Quân y Tỉnh đội. Đầu năm 1974, Trường Bác sĩ miền Tây Nam Bộ giải thể, bác sĩ Lương Bá Lượng được bổ sung về Ban Dân y tỉnh Sóc Trăng. Vì cán bộ ít và phương tiện dụng cụ không nhiều, trình độ chuyên môn có hạn nên trong cấp cứu điều trị Quân và Dân y vẫn kết hợp chặt chẽ để bảo đảm chữa trị và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục các năm sau, chiến trường càng thêm ác liệt. Chiến dịch mùa khô 1973-1974 quân ta giành nhiều thắng lợi, nhưng số thương binh cũng tăng lên gần 200 người trong đó có hơn 50 thương binh nặng tưởng không thể cứu sống nổi, nhưng tập thể y bác sĩ tận tình cứu chữa đã cứu sống được tất cả.

Năm 1975, chuẩn bị cho Tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng, ngành y tế Sóc Trăng tổ chức ra quân một cách khẩn trương rộng khắp với khí thế tràn đầy phấn khởi. Dân y thị xã Sóc Trăng phối hợp với các đồng chí hoạt động công khai ở thị xã, phân công y sĩ, cán bộ là cô Mười Mai, chị Út Phượng nắm tình hình trong Bệnh viện Phan Bội Châu gần một tháng trước giải phóng, móc nối được một dược sĩ và hai bác sĩ. Đêm 29 rạng 30-4-1975 khi ta nổ súng tấn công thị xã, các bác sĩ đã kêu gọi được một trung đội bảo vệ bệnh viện Phan Bội Châu gom súng không kháng cự. Các trang thiết bị, thuốc men được canh giữ bảo toàn cho đến khi Sóc Trăng hoàn toàn giải phóng không bị thất thoát.

VI. Y TẾ SÓC TRĂNG SAU 30-4-1975

1. Y tế Sóc Trăng giai đoạn 1975 - 1986

Sau 30-4-1975, cơ sở y tế của chính quyền tỉnh Ba Xuyên được Dân y tỉnh tiếp quản nhanh gọn, sau đó tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách của thời kỳ quân quản, vừa ổn định tư tưởng số anh chị em chuyên môn tại chỗ, giữ vững hoạt động bình thường, vừa chắc tay súng sẵn sàng chống lại âm mưu phá hoại của tàn quân ngụy. Y tế Sóc Trăng do bác sĩ Trần Hai phụ trách bắt đầu tổ chức triển khai phục vụ theo yêu cầu và nhiệm vụ mới. Trước tiên, tiến hành khẩn trương cải tạo và xây dựng ngành, xây dựng y tế cấp huyện và mở rộng mạng lưới tuyến xã phục vụ nhân dân lao động. Công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh, công tác dược, công tác đào tạo được thực hiện khẩn trương trong tinh thần tiến công cách mạng. Nhân lực và cơ sở y tế sau giải phóng gồm tiếp nhận Bệnh viện Phan Bội Châu 300 giường, cán bộ y tế kháng chiến, cán bộ tập kết về và cán bộ mới giải phóng khoảng gần 300 người, chưa có trạm y tế xã, phường, toàn bộ các nhà thuốc tư nhân được tiếp thu và cải tạo thành hiệu thuốc quốc doanh. Cùng ngày 30-4, lúc 16 giờ, theo lệnh của Ban Chỉ huy Thống nhất tỉnh, bác sĩ Phạm Thị Minh Lý, Chủ nhiệm Quân y tỉnh cùng đơn

vị tiếp quản Bệnh viện Quân y dã chiến Trương Bá Hân cùng đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên của bệnh viện là 158 người. Sau đó, đơn vị chọn lọc, đưa trình diện cải tạo số đối tượng, còn lại lưu dụng hoặc cho về gia đình. Sau gần ba tháng đơn vị mới ổn định tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quân y trong tình hình mới.

Từ tháng 3-1976, tỉnh Sóc Trăng được sáp nhập với tỉnh Cần Thơ và thành phố Cần Thơ, thành tỉnh Hậu Giang, Ty Y tế tỉnh Hậu Giang đặt ở thành phố Cần Thơ, Trưởng ty là bác sĩ Nguyễn Công Thiện (Tám Thiện) và bốn Phó Trưởng ty là bác sĩ Huỳnh Hộ, bác sĩ Phạm Phú Ngô, bác sĩ Lê Thị Tỵ, dược sĩ Phan Tư. Ty có 5 phòng và 4 trạm gồm: Phòng Nghiệp vụ, Phòng Quản lý dược, Phòng Tổ chức huấn luyện, Phòng Đông y, Phòng Hành chánh, Quản trị. Bốn trạm là Trạm Vệ sinh phòng dịch và sốt rét, Trạm Bảo vệ Bà mẹ trẻ em và sinh đẻ kế hoạch, Trạm Vật tư sửa chữa y cụ, Trạm Da liễu. Ở Sóc Trăng còn Công ty Dược Sóc Trăng và Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng. Công tác y tế trong tình hình mới lúc này tập trung cho các vấn đề sau:

- Tổ chức mạng lưới chủ yếu đưa bác sĩ về huyện, y sĩ về xã;

- Phát triển cơ sở khám chữa bệnh và sinh đẻ;

- Sản xuất phân phối thuốc;

- Phòng chống dịch;

- Đào tạo cán bộ.

Mạng lưới y tế xã hội được triển khai, y dược tư nhân cơ bản bị xóa bỏ. Tổ chức y tế từ tỉnh, huyện đến y tế xã, ấp, y tế tập đoàn sản xuất, hợp tác xã, thực hiện Thầy và Thuốc đến tận người dân. Các cơ sở y tế trong tỉnh chịu sự chỉ đạo từ tuyến tỉnh đến huyện, xã theo chuyên môn gắn liền với sự chỉ đạo của địa phương nên phát huy được vai trò, chức năng nhiệm vụ của mạng lưới y tế xã hội chủ nghĩa.

Điểm nổi bật của mạng lưới y tế trong thời kỳ này là ngoài các cơ sở điều trị bệnh như Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng, các phòng y tế huyện, thị xã, tỉnh còn xây dựng được mạng lưới phân viện vùng nông thôn sâu, vùng căn cứ địa cách mạng như các phân viện Cái Côn (Kế Sách), Đại Ngãi (Long Phú), Gia Hòa (Mỹ Xuyên), Mỹ Phước (Mỹ Tú) đã tích cực chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm chi phí cho gia đình người bệnh. Mạng lưới y tế phát triển sâu trong dân với sự hình thành các tổ sơ, cấp cứu, báo dịch trong từng khóm ấp tạo điều kiện cho người dân hưởng quyền lợi về chăm sóc sức khỏe.

Số giường bệnh trong mười năm (1976 - 1986) tăng 1,5 lần, tuyến huyện tăng 2 lần, bệnh viện đa khoa tăng thêm 100 giường. Về chất lượng điều trị, nhờ kế thừa và phát huy kinh nghiệm điều trị trong kháng chiến kết hợp với những tiến bộ của y học thế giới, mua sắm trang thiết bị mới, kết hợp Đông - Tây y, tỷ lệ tử vong hạ xuống còn 1,83% - thấp hơn so với mức Bộ Y tế cho phép. Công tác phòng, chống dịch bệnh được xây dựng đều khắp trong tỉnh. Mỗi huyện thị đều có đội phòng chống dịch sốt rét, khống chế được bệnh dịch hạch

thường xảy ra ở huyện Vĩnh Châu, hạn chế được bệnh dịch tả và tiêu chảy cấp. Trẻ em được tiêm chủng phòng bệnh, các bệnh thương hàn, bạch cầu, ho gà, thủy đậu, sởi, quai bị, lỵ giảm rõ rệt.

Công tác vận động kế hoạch hóa gia đình trong thời kỳ này được quan tâm, Trạm Bảo vệ Bà mẹ trẻ em và sinh đẻ kế hoạch được xây dựng ở tuyến tỉnh và chỉ đạo trực tiếp tuyến huyện khám, điều trị bệnh phụ khoa và các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Số phụ nữ được khám phụ khoa tăng lên rất nhiều và được điều trị khỏi bệnh. Việc khám thai, đỡ sinh được thực hiện ở các cơ sở y tế công. Nhiều đoàn khám sản phụ khoa về đến các xã, vùng nông thôn sâu chăm sóc sức khỏe cho chị em phụ nữ. Cuộc vận động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch được mở rộng với sự đa dạng các biện pháp tránh thai.

Về hoạt động của ngành Dược, sau 30-4-1975, tỉnh có một cơ sở sản xuất thuốc nhỏ chuyển từ khu giải phóng về, bệnh viện chỉ pha thuốc sát trùng. Nguồn thuốc y học cổ truyền dân tộc chỉ có các phòng thuốc từ thiện. Trong suốt 10 năm, ngành y tế đã hoàn toàn quản lý thuốc. Thuốc được sản xuất tại Xí nghiệp Liên hiệp Dược và phân phối đến tay người dân qua hiệu thuốc ba chức năng ở mỗi huyện, thị. Nhà nước tiến hành cải tạo dược tư nhân, xóa tình trạng kinh doanh tự do, xóa nạn đầu cơ bóc lột sản xuất thuốc giả làm nguy cơ đến tính mạng người dân. Khoa Dược của Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng tự túc pha chế được một số thuốc, chủ động kịp thời đáp ứng nhu cầu thuốc điều trị. Nhà nước phát động nhân dân trồng cây dược liệu. Các cây dược liệu tiêu biểu trong thời kỳ này là bạc hà, xuyên tâm liên,... được chế biến thành dược phẩm điều trị bệnh phổ biến. Vốn y học cổ truyền dân tộc được phát huy và tuyên truyền hướng dẫn nhân dân sử dụng. Các địa phương có kế hoạch trồng cây dược liệu góp phần làm phong phú thêm nguồn thuốc đông y phục vụ nhân dân trong tỉnh.

Công tác tác đào tạo nâng cao chất lượng và số lượng cán bộ y tế được thực hiện. Trường Trung học y tế tỉnh đào tạo y tá, y sĩ, hộ sinh. Cán bộ y tế huyện, thị được xét chọn đi học bổ túc chuyên khoa, chuyên tu đại học ở các Trường Đại học Cần Thơ, Đại học Y Thành phố Hồ Chí Minh. Số lượng y bác sĩ, cán bộ y tế đến năm 1986 ở khu vực Sóc Trăng gấp 3 lần năm 1976 với 1.200 cán bộ.

Mười năm đầu sau giải phóng, ngành y tế xã hội chủ nghĩa có những bước phát triển trong phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân: mạng lưới y tế đến tận xã, đội ngũ cán bộ y tế được tập trung đào tạo và tăng lên nhanh chóng, dịch bệnh giảm dần, số giường bệnh tăng lên, thuốc chữa bệnh thông thường, thuốc phòng được sản xuất và đưa đến tận cơ sở cho người sử dụng, nhiều đề tài nghiên cứu khoa học áp dụng sáng kiến, sáng chế trong ngành đem lại hiệu quả. Tuy nhiên sau giải phóng, chính quyền Mỹ thực hiện chính sách cấm vận Việt Nam. Đây là thời kỳ khó khăn của đất nước, nguồn thuốc ngoại Tây y rất thiếu, bệnh viện thiếu thuốc đặc trị,

mạng lưới y tế xuống tận cơ sở nhưng chất lượng chưa cao. Thiếu sót lớn nhất trong thời gian này là việc chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ em còn bất cập. Việc cải tạo y dược tư nhân không thực hiện đến cùng, càng làm khó khăn thêm về nguồn thuốc chữa bệnh.

2. Y tế Sóc Trăng thời kỳ đổi mới (1986 - 1991)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, nước ta bước vào thời kỳ đổi mới. Nghị quyết số 55-HĐBT ngày 2-4-1984 của Hội Đồng Bộ Trưởng về công tác y tế trong thời gian này chỉ rõ: khắc phục những yếu kém tồn tại, nâng cao chất lượng phục vụ trên mọi mặt, đẩy mạnh việc xây dựng củng cố tổ chức bộ máy, trọng tâm là xây dựng trung tâm y tế huyện, thị, đẩy mạnh phong trào 5 dứt điểm làm chuyển biến về tổ chức và chất lượng công tác y tế.

Cơ chế quản lý ngành có sự thay đổi. Ty được chuyển thành Sở, lãnh đạo ngành y tế tỉnh Hậu Giang thời gian này có Giám đốc Sở là bác sĩ Trần Hai, Phó Giám đốc là bác sĩ Huỳnh Hộ, bác sĩ Lê Thành Lập, bác sĩ Nguyễn Thị Minh Huệ.

Mạng lưới y tế được sắp xếp lại, trạm y tế xã đưa vào hoạt động thật sự, có quầy bán thuốc cho dân, có tủ thuốc Nam phối hợp với chi hội chữ thập đỏ, tăng cường y sĩ, hộ sinh sơ học, trung học về xã. Một số phân viện vùng sâu được triển khai hoạt động là An Thạnh Nhì, Lịch Hội Thượng, Hòa Tú đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh về gần dân hơn. Dịch bệnh được tích cực khống chế. Năm 1987, bệnh sốt xuất huyết xảy ra kéo dài thành dịch lớn ở huyện Vĩnh Châu và Mỹ Xuyên, ngành y tế tỉnh đã cố gắng dập dịch và số người chết vì sốt xuất huyết giảm. Bệnh dịch hạch và dịch tả bị khống chế, hoạt động tiêm chủng mở rộng được triển khai ở một số xã. Tuy nhiên việc tuyên truyền trong dân chưa sâu rộng và lượng Vácxin còn thiếu. Việc khám chữa bệnh gặp nhiều khó khăn gay gắt do cơ sở y tế xuống cấp, tình trạng quá tải của bệnh viện tuyến tỉnh, thiếu kinh phí thuốc men. Ngành y tế đã cố gắng hạn chế sự xuống cấp và giữ được mức độ phục vụ, số lần khám bệnh của người dân được tăng lên, số giường bệnh tăng, chất lượng điều trị khá hơn. Bệnh viện Y học Dân tộc cũng góp phần điều trị bệnh và tập huấn hướng dẫn cán bộ y tế xã về thuốc Nam, châm cứu. Mạng lưới phân phối thuốc được duy trì và mở rộng, giải quyết được một phần thuốc phục vụ cho người bệnh. Tuy nhiên chất lượng pha chế sản xuất thuốc và dịch truyền đạt chất lượng không cao. Trong khi đó bên ngoài thị trường chợ đen thuốc ngoại nhập, biệt dược tràn ngập, có cả thuốc Thái Lan và thuốc giả. Trước tình hình thực tế về thuốc chữa bệnh cho nhân dân mất ổn định như thế nên giữa năm 1986, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ra Quyết định 122/UBT cho phép hành nghề y, dược tư nhân.

Năm 1991, hoạt động y tế trong tỉnh có nhiều thay đổi, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương cấp huyện, thị là cấp dự toán ngân sách, tất cả phòng y tế huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đổi

thành trung tâm y tế. Xí nghiệp Liên hiệp Dược quản lý 100% hiệu thuốc của huyện. Sở Y tế quản lý toàn ngành, trực tiếp quyết toán cấp huyện thị, nhưng hầu hết các huyện thu ngân sách không đạt làm ảnh hưởng chung đến ngân sách tỉnh, nguồn kinh phí cho y tế luôn thiếu và khó khăn.

Về khám chữa bệnh, tỉnh chủ trương thu một phần viện phí làm tăng thêm kinh phí khám chữa bệnh và giải quyết được một phần các nhu cầu như thuốc cấp cứu, vệ sinh khoa, phòng. Số giường bệnh quốc lập tăng lên 10,85 giường trên một vạn dân. Nhưng do thay đổi cơ chế, một số thiếu sót nảy sinh. Các chế độ cấp cứu chưa thực hiện tốt, một số nơi còn tình trạng vì viện phí mà làm trở ngại cho công tác cấp cứu, gây phiền hà cho người bệnh. Người hành nghề y tế tư phát triển trong khi ngành quản lý chưa được chặt chẽ. Nguồn thuốc sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp Liên hiệp Dược và pha chế của bệnh viện tỉnh đáp ứng được nhu cầu thuốc tối cần và thuốc theo danh mục của Bộ Y tế, riêng thuốc gây tê, gây mê, chống dị ứng ở từng thời điểm có thiếu. Nguồn thuốc bán tự do dồi dào về chủng loại và số lượng nhưng chất lượng chưa kiểm soát được, nhiều thuốc giả vẫn còn lưu hành trong thị trường tự do.

Về chống các bệnh nhiễm khuẩn, bệnh phong được quản lý, số lớn bệnh nhân được ổn định bệnh và số bệnh phát hiện sớm được điều trị khỏi. Tỷ lệ bệnh chỉ còn 0,05% dân số. Bệnh lao mới được phát hiện nhiều hơn nhưng nhờ có phác đồ điều trị nên đã chữa khỏi bệnh. Công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em triển khai nhiều chương trình phòng chống bệnh cho phụ nữ và trẻ em. Các bệnh nhiễm khuẩn qua đường sinh dục được điều trị, công tác khám phát hiện ung thư sớm cổ tử cung đã có chương trình ở một số xã (như các xã thuộc huyện Thạnh Trị). Về phòng chống mù lòa và mắt hột trẻ em, tỉnh đã khám và điều trị khỏi 4,2% trên 12,25% bệnh nhân. Hoạt động bảo vệ trẻ em chống các bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp cấp, tiêu chảy, chống thiếu hụt vitamin A gây mù lòa... được chú ý. Với sự tài trợ của Quỹ Kế hoạch hóa gia đình Liên Hợp quốc, nhiều chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và kế hoạch hóa gia đình được triển khai. Tuy vậy hoạt động các Trung tâm Bảo vệ Bà mẹ Trẻ em và Kế hoạch hóa gia đình còn yếu, chưa phát huy được hiệu quả, các phương tiện tránh thai chưa được tổ chức phân phối rộng rãi đến người sử dụng, các chương trình bảo vệ sức khỏe trẻ em chưa đạt chất lượng và hiệu quả chưa cao.

Cuối năm 1991, Sóc Trăng có 100% xã có trạm y tế, 59% ấp có tổ y tế, biên chế bình quân cho bốn cán bộ y tế xã. Hầu hết các huyện thành lập Trung tâm Y tế và bệnh viện huyện. Thị xã Sóc Trăng có Bệnh viện khu vực và Nhà bảo sanh khu vực Sóc Trăng. Số cán bộ đại học, bác sĩ tăng bình quân 2,3 bác sĩ/10.000 dân, 7,3 y sĩ/10.000 dân, đến năm 1991 Sóc Trăng có 650 y, bác sĩ.

Qua năm năm, từ năm 1986 đến năm 1991, nhờ chuyển đổi cơ chế quản lý, ngành y tế đã có những bước phát

triển. Y tế tư nhân phát triển giải tỏa bớt nạn quá tải của bệnh viện. Những bệnh ngặt nghèo có thể tìm được thuốc đặc trị ở ngoài thị trường tự do đã cứu sống được bệnh nhân. Việc cho thu một phần viện phí giải quyết được những khó khăn trong vấn đề kinh phí cho các bệnh viện. Ngân sách cấp cho y tế được tăng lên. Việc chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em vùng sâu, vùng xa được quan tâm nhờ các công trình y tế mới được xây dựng thêm như các Trung tâm kế hoạch hóa gia đình liên xã, sửa chữa bệnh viện và xây phòng khám huyện Mỹ Xuyên, phòng mổ Khoa Ngoại sản huyện Kế Sách. Hoạt động Trung tâm Y tế huyện đi vào nền nếp, một số công trình nghiên cứu ứng dụng thành công cho điều trị như nghiên cứu sản xuất bột dinh dưỡng, sản xuất dầu và băng GNT trị phỏng (bỏng).

3. Y tế Sóc Trăng từ khi tái lập tỉnh

Tháng 4-1992, tỉnh Sóc Trăng được tái lập. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường đầu tư cho ngành y tế, chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng bệnh, chữa bệnh, củng cố mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cấp trang thiết bị và đào tạo cán bộ. Lãnh đạo Sở Y tế khi mới tái lập tỉnh là bác sĩ Trần Hai, Giám đốc, Phó Giám đốc là bác sĩ Lương Bá Lượng. Sở có các phòng chức năng

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng

Ảnh: Hoàng Liên Phương

sau: Văn phòng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Quản lý Dược, Thanh tra, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Phòng, chống bệnh xã hội, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe Bà mẹ, Trẻ em (Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản), Trường Trung học Y tế (thành lập năm 2001), Giám định Y khoa - Pháp y, Trung tâm Lao và bệnh phổi, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe và Trung tâm Y tế của các huyện và thị xã Sóc Trăng.

Y tế dự phòng là công tác ưu tiên của ngành. Sóc Trăng trước đây là vùng trọng điểm của bệnh sốt rét, trong đó ba huyện có tỷ lệ cao là Mỹ Xuyên, Vĩnh Châu, Long Phú. Từ khi tái lập tỉnh, hằng năm ngành tổ chức huy động phòng chống dịch từ cơ sở với sự tham gia tích cực của cộng đồng. Nhiều năm liền Sóc Trăng không để dịch lớn xảy ra. Một số dịch bệnh nguy hiểm được khống chế. Được hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức y tế quốc tế, các hoạt động dự phòng được đẩy mạnh qua truyền thông và điều trị tại nhà nên hằng năm số mắc bệnh giảm 30%, số tử vong giảm 20%, từ năm 1996 trong tỉnh không còn bệnh nhân nào tử vong do sốt rét. Chương trình phòng chống lao được triển khai ở 100% xã trong tỉnh, bình quân mỗi năm phát hiện 1,2% dân số mắc bệnh được quản lý và điều trị bệnh tại nhà, điều trị khỏi bệnh đạt 85%. Bệnh nhân phong khá nhiều, trước đây ở Sóc Trăng có khu điều trị phong quản lý trên một trăm bệnh nhân. Năm 1995, Hội đồng nhân dân tỉnh ra nghị quyết vận động đưa bệnh nhân phong hòa nhập cộng đồng. Nghị quyết được thực hiện tốt. Mục tiêu thanh toán bệnh phong đã đạt được vào năm 2000, song vẫn tiếp tục quản lý 505 bệnh nhân phong tại nhà, trong đó gồm: chăm sóc bệnh nhân tàn phế, giám sát bệnh và tiếp tục điều trị đa hóa. Dịch sốt xuất huyết thường xảy ra nhiều năm trước đây, nay được chủ động phòng chống, các ổ dịch cũ được quản lý tốt tại cộng đồng nên đến năm 2002 không còn trường hợp tử vong do bệnh sốt xuất huyết. Công tác tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết được mở rộng đến toàn dân, cộng tác viên y tế, cán bộ, chính quyền cơ sở, giáo viên tiểu học được tập huấn kiến thức phòng chống sốt xuất huyết. Hằng năm ngành tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng (bọ gậy - *BT*) làm sạch môi trường, vận động hộ gia đình không còn con lăng quăng. Nhưng những năm sau này do biến động của khí hậu và thời tiết cộng với sự ô nhiễm môi trường ngày càng tăng, dịch bệnh lại tiếp tục lan tràn, đặc biệt là sốt xuất huyết, viêm não - màng não, các bệnh dịch từ gia súc có khả năng lây sang người. Năm 2006 tình hình dịch bệnh diễn biến khá phức tạp, sốt xuất huyết liên tục gia tăng gây thành dịch tại các huyện: Mỹ Xuyên, Long Phú, Mỹ Tú, Kế Sách và thị xã Sóc Trăng. Toàn tỉnh có 4.183 ca bệnh sốt xuất huyết, có 2 trường hợp tử vong. Bệnh viêm não - màng não gia tăng, toàn tỉnh có 9 ca mắc, tử vong 3 ca. Dịch cúm gia cầm

tuy được khống chế song vẫn còn mầm bệnh trong tự nhiên, nguy cơ tái phát và lây sang người rất cao. Dịch gia súc lở mồm long móng lan nhanh rộng ở Sóc Trăng và trên cả nước. Các trung tâm y tế dự phòng có kế hoạch phòng chống dịch, chuẩn bị cơ số thuốc, hóa chất, phương tiện chống dịch. Dịch viêm não - màng não đã được khống chế hoàn toàn. Trong tỉnh không còn dịch sốt rét, những bệnh nhân sốt rét được điều trị khỏi. Hằng năm người dân ở vùng trọng điểm bệnh sốt rét được bảo vệ bằng cách ngủ mùng tẩm hóa chất diệt muỗi.

HIV/AIDS là một căn bệnh lây nhiễm nguy hiểm chưa có thuốc đặc trị, người bệnh được phát hiện đầu tiên ở Sóc Trăng vào năm 1992 và đến năm 2001 có 604 người nhiễm, đến cuối năm 2006 toàn tỉnh số người nhiễm lên đến 1.769 người, trong đó chuyển sang AIDS tổng cộng 849 người, tử vong do mắc AIDS từ trước đến nay là 601 người. Ngành y tế đã có những biện pháp tích cực để hạn chế lây nhiễm bằng tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS trong cộng đồng, xét nghiệm sàng lọc máu, tư vấn cho người nhiễm và quản lý điều trị tại cộng đồng. Điều trị bằng thuốc ARV, AZT cho bệnh nhân AIDS thuộc Dự án Quỹ Toàn cầu và hoạt động can thiệp tại cộng đồng được đẩy mạnh.

Liên tiếp trong hơn mười năm tiêm chủng mở rộng được thực hiện, số trẻ được tiêm miễn dịch 6 bệnh ngày càng tăng, đạt 98% số trẻ, 5 năm liền thực hiện chiến dịch thanh toán bệnh bại liệt đạt 100% trẻ dưới 5 tuổi. Từ năm 1998 trở đi số trẻ được tiêm chủng không mắc hoặc ít mắc 6 bệnh nguy hiểm. Năm 2001 triển khai tiêm viêm gan siêu vi trùng B trước 24 giờ và viêm não Nhật Bản cho trẻ đến nay đạt 89% số trẻ cần bảo vệ. Nhiều hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em một cách thiết thực được triển khai, tổ chức ngày vi chất dinh dưỡng kết hợp với cho uống Vitamin A, viên sắt, tổ chức bữa ăn gia đình hợp lý… Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 2 đến 3%/năm, kết quả tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng đến năm 2006 còn 22% và năm 2010 giảm xuống còn 17%.

Đem lại ánh sáng cho người mù là một hoạt động đem lại kết quả rất lớn trong dân. Ngành y tế phối hợp với các tổ chức xã hội như Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo thành phố Hồ Chí Minh đã giúp đỡ người nghèo trong tỉnh Sóc Trăng được mổ đục thủy tinh thể, mổ quặm mi, mộng thịt và điều trị mắt hột. Chương trình khám, chữa bệnh này được nhiều bệnh nhân nghèo ủng hộ.

Công tác khám chữa bệnh từng bước được lập lại trật tự. Chỉ thị 661/TTg ngày 17-10-1995 về việc khám, chữa bệnh ngay cho những bệnh nhân bị cấp cứu hoặc chấn thương ngoại, Chỉ thị 04/BYT-CT ngày 16-5-1994 về việc cải cách hành chính trong ngành y tế, Chỉ thị 11/BYT-CT ngày 11-12-1995 về việc củng cố công tác phục vụ người bệnh tại bệnh viện và 12 điều y đức của Bộ trưởng Bộ Y tế được triển khai. Các cơ sở khám chữa bệnh trong tỉnh có chuyển biến rõ rệt. Chất lượng khám

bệnh được nâng lên, chăm sóc toàn diện bệnh nhân nội trú. Việc cho phép thu một phần viện phí theo Nghị định 95/CP của Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời phục vụ bệnh nhân đồng thời có điều kiện thực hiện chính sách giảm miễn cho bệnh nhân nghèo, từng bước tạo được sự công bằng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các đoàn y tế lưu động được thành lập đi đến các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc nghèo để khám và điều trị bệnh miễn phí cho nhân dân và các đối tượng chính sách. Chính sách cấp sổ khám bệnh miễn phí cho hộ nghèo đã giúp cho đa số người nghèo giảm khó khăn khi có bệnh cần điều trị. Ngoài ra để thực hiện công bằng trong khám chữa bệnh, ngành y tế triển khai chương trình trợ giá, trợ cước cho 51 xã đặc biệt khó khăn để cấp thuốc miễn phí cho bệnh nhân nghèo. Từ năm 2005 kinh phí khám chữa bệnh cho người nghèo được chuyển sang mua bảo hiểm y tế cho người nghèo, tổng số tiền mua thẻ năm 2006 là 13 tỷ 482 triệu đồng cho 326.070 thẻ. Kinh phí khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi ở các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc sở y tế năm 2009 trên 12 tỷ đồng.

Hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ và kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh. Ủy ban Dân số Kế hoạch hóa gia đình được thành lập đưa công tác tuyên truyền vận động sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình đến tận vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc qua hệ thống gần 2.000 cộng tác viên dân số trong toàn tỉnh. Phụ nữ chuẩn bị làm mẹ và các bà mẹ được chăm sóc sức khỏe khám thai, khám phụ khoa, tiêm phòng uốn ván, thực hiện tránh thai, hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ... Tỷ lệ tai biến sản khoa, tỷ lệ sinh giảm nhanh (năm 2005 tỷ lệ sinh của Sóc Trăng còn 18,4% [1], năm 2009 còn 16,65%, mỗi năm giảm 0,3%), tỷ lệ phát triển dân số năm 2009 là 1,21%,[2] năm 2010 là 1,18%.

Mạng lưới y tế được củng cố và hoàn thiện với một Bệnh viện Đa khoa tỉnh (550 giường bệnh), 9 trung tâm y tế huyện, thị xã, 108 trạm xá xã, phường, 85% ấp, khóm có tổ y tế. Năm 2006 toàn tỉnh có 51 xã, phường đạt 10 tiêu chuẩn y tế quốc gia, đến năm 2010 có 92,45% (99 xã phường) đạt chuẩn quốc gia về y tế. Các cơ sở khám điều trị bệnh nhiều năm xuống cấp nay được quan tâm sửa chữa và xây dựng mới. Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng, Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú, 50 trạm y tế xã được đầu tư xây dựng mới khang trang, to đẹp. Năm 2006 vừa hoàn thành công trình Bệnh viện Đa khoa huyện Cù Lao Dung. Tất cả cơ sở y tế trong toàn tỉnh đều được ngói hóa. Trang thiết bị được cấp thêm cho những xã khó khăn để tạo phương tiện nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh nhân. Ngân hàng Thế giới hỗ trợ với nguồn vốn ưu đãi

1. Báo cáo tổng kết 5 năm: *Tình hình thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2001 - 2005 và triển khai Kế hoạch thực hiện công tác dân số tỉnh Sóc Trăng 2006-2010, số: 08/KH-UBND tỉnh Sóc Trăng ngày 24-8-2005.*

2. Báo cáo tổng kết công tác y tế năm 2009, Sở Y tế Sóc Trăng, số 131/BC/SYT-2009 ngày 26-12-2009.

Bệnh viện Đa khoa huyện Thạnh Trị

Ảnh: Hoàng Liên Phương

Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Châu

Ảnh: Hoàng Liên Phương

Bệnh viện Đa khoa huyện Cù Lao Dung

Ảnh: Hoàng Liên Phương

cho các mục tiêu đào tạo cán bộ, cung cấp trang thiết bị, xây dựng sửa chữa 6 khu kỹ thuật của huyện và 76 trạm y tế xã. Số giường bệnh trong toàn tỉnh đến năm 2009 tăng lên 1.870 giường, bình quân 14,27 giường bệnh trên một vạn dân.

Nguồn nhân lực y tế phát triển nhanh, đến năm 2007 gần hết các trạm xá xã có bác sĩ phục vụ (90,47%), mỗi xã đều có nữ hộ sinh trung học hoặc y sĩ sản nhi. Tổng số cán bộ chuyên môn y tế trong toàn tỉnh là 1.767 người trong đó trên đại học 4 người, bác sĩ 457 người, dược sĩ đại học 10 người, bình quân có 3,5 bác sĩ trên một vạn dân[1]. Năm 2009, số bác sĩ tăng lên 477 người, bình quân có 3,64 bác sĩ trên một vạn dân, số dược sĩ là 30 người, tỷ lệ xã có bác sĩ là 75,5%. Nghị quyết Trung ương lần thứ 4, khóa VII chỉ đạo cuộc vận động lớn "Xã hội hóa công tác y tế" kêu gọi các ban, ngành, tổ chức xã hội, các đoàn thể mặt trận, mọi người dân cùng chăm lo sức khỏe nhân dân. "Ban Chăm sóc sức khỏe nhân dân" được thành lập từ tỉnh đến huyện, xã, đề ra chương trình hành động và biện pháp vận động mọi người dân tham gia chương trình y tế ở địa phương, thường

1. Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng: *Tình hình Kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng sau 15 năm tái lập tỉnh*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2007.

xuyên tổ chức các chiến dịch tuyên truyền phòng chống bệnh, vệ sinh môi trường, khám và điều trị bệnh. Các phong trào này được đông đảo quần chúng tham gia và hưởng ứng.

Từ năm 1992, Sóc Trăng có những bước phát triển về y tế, ảnh hưởng tốt tới đời sống nhân dân trong tỉnh. Nhiều chương trình dự án được triển khai trong cộng đồng làm cho nhân dân tiếp thu được những kiến thức mới để chăm sóc sức khỏe bản thân và gia đình. Các chương trình y tế quốc gia thực hiện có hiệu quả. Việc chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, điều trị bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi đem lại lợi ích thiết thực cho người dân. Dịch vụ y tế đến gần dân xuống tận xã, ấp, vùng sâu, vùng xa tạo thuận lợi cho người dân khi cần khám và điều trị những bệnh thông thường. Bệnh viện tuyến huyện ngày càng đem lại hiệu quả. Các cơ sở y tế được đầu tư xây dựng khang trang sạch đẹp. Cơ chế thị trường và xã hội hóa y tế tạo nên sự dồi dào về thuốc men và trang thiết bị trong khám và điều trị bệnh. Nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu tối thiểu về phát triển ngành. Y học cổ truyền được phát huy cùng với y học hiện đại góp phần phục vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đến cuối năm 2010, tình hình sức khỏe nhân dân ngày được cải thiện, tỷ lệ người bệnh và tử vong giảm, tỷ lệ tuổi thọ bình quân tăng lên, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm. Sức khỏe phụ nữ, người già, các đối tượng chính sách, người nghèo được chăm sóc tốt hơn.